

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị BT, sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà X, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: số nhà N, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Phan Xuân H, sinh năm 1980

Địa chỉ: số nhà Y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: số nhà N, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2008, quyển số 01 ngày 04 tháng 12 năm 2008. Như

vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên có phát sinh mâu thuẫn, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không phù hợp về tính cách, không có tiếng nói chung. Đến nay, bà T và ông H xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Nguyễn Gia M, sinh ngày 11/11/2011 và Phan Nguyễn NH, sinh ngày 03/02/2016. Ông H và bà T đã thỏa thuận giao 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/1 con/1 tháng (ba triệu đồng cho mỗi con một tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[4] Ngày 03 tháng 02 năm 2023, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120/2008, quyền số 01 ngày 04 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban nhân dân phường Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Nguyễn Gia M, sinh ngày 11/11/2011 và Phan Nguyễn NH, sinh ngày 03/02/2016.

Giao 02 con chung tên Phan Nguyễn Gia M và Phan Nguyễn NH cho bà Nguyễn Thị BT trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phan Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/1 con/1 tháng (ba triệu đồng cho mỗi con một tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia

đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Phan Xuân H không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị BT có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hòa chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm (mười phần trăm một năm) tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị BT và ông Phan Xuân H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0007591 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Thu Hiền**